

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	LỊCH SỬ TƯ TƯỞNG PHƯƠNG ĐÔNG		
Mã học phần:	71ORIE30092	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	241_71ORIE30092_01 và 241_71ORIE30092_02		
Hình thức thi: Tiểu luận	Thời gian làm bài:	14	ngày
☒ Cá nhân	☐ Nhóm		
Quy cách đặt tên file	Mã SV_Họ và tên SV_Tên tiểu luận		

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Xác định và mô tả những diễn biến lịch sử, nhà tư tưởng, văn bản và ý tưởng quan trọng trong các truyền thống chính của tư tưởng phương Đông, bao gồm (nhưng không giới hạn) Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, Ấn Độ giáo và đạo Jain.	Tiểu luận	10			PI2.1
CLO2	So sánh và đối chiếu các ý tưởng, niềm tin, thực tiễn và giá trị chính của các truyền thống triết học phương Đông khác nhau, cũng như so sánh và đối chiếu các truyền thống triết học phương Đông và phương Tây.	Tiểu luận	10			PI4.1
CLO3	Giải thích bối cảnh lịch sử, văn hóa và xã hội của các xã hội phương	Tiểu luận	10			PI4.2

	Đông đã ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển và giải thích các truyền thống triết học này.					
CLO4	Diễn đạt các ý tưởng và lập luận phức tạp một cách rõ ràng và hợp lý ở cả dạng viết và nói, đồng thời tham gia tích cực vào các cuộc thảo luận và tranh luận, tôn trọng các ý tưởng và văn bản được nghiên cứu trong khóa học.	Tiểu luận	40			PI5.2
CLO5	Phân tích các văn bản sơ cấp và thứ cấp từ các truyền thống triết học phương Đông, giải thích ý nghĩa, đánh giá các lập luận và hiểu ngữ cảnh của chúng nhằm vận dụng triết học phương Đông vào giải quyết các vấn đề đương đại.	Tiểu luận	20			PI8.1
CLO6	Phát triển năng lực đánh giá về sự đa dạng văn hóa, sẵn sàng xem xét và tôn trọng các quan điểm khác nhau. Thể hiện sự cởi mở trong việc đặt câu hỏi về các giả định và niềm tin của chính mình cũng như cam kết không ngừng phát triển và khám phá trí tuệ.	Tiểu luận	10			PI10.1

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Sinh viên chọn 1 trong 2 đề bài sau:

Đề bài 1:

Trong bối cảnh xã hội hiện đại với những biến động không ngừng và những thách thức mới, việc trang bị cho bản thân một nền tảng triết lý vững chắc là điều vô cùng quan trọng để mưu cầu một cuộc sống trọn vẹn. Các học thuyết của những bậc hiền triết phương Đông như Phật Thích Ca, Lão Tử, Khổng Tử, Mạnh Tử, Trang Tử và Tuân Tử đã vượt qua

thử thách của thời gian, mang đến những giá trị nhân văn sâu sắc và những bài học quý giá về nghệ thuật sống. Mỗi người trong số những nhà tư tưởng này lại đưa ra một quan điểm sâu sắc khác thường về cách trở thành một con người tốt hơn, và tạo ra một thế giới tốt hơn.

Hãy lựa chọn một (nhưng không giới hạn) triết gia phương Đông mà bạn tâm đắc nhất trong số những triết gia đã được học; trình bày lý do khiến bạn lựa chọn triết gia đó và những ảnh hưởng ban đầu của triết lý đó đến quan điểm sống của bạn; phân tích những quan điểm triết học cốt lõi của họ và đề xuất giải pháp nhằm ***thúc đẩy sự phát triển toàn diện của bản thân và những người xung quanh***. Hãy tập trung vào những khía cạnh sau:

- Làm thế nào để phát triển trí tuệ minh mẫn, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với sự thay đổi không ngừng của thế giới?
- Làm thế nào để xây dựng nền tảng đạo đức vững chắc, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội?
- Làm thế nào để tạo dựng một lối sống lành mạnh, cân bằng?

Đề bài 2:

Trong bối cảnh xã hội hiện đại với những biến động không ngừng và những thách thức mới, việc trang bị cho bản thân một nền tảng triết lý vững chắc là điều vô cùng quan trọng để mưu cầu một cuộc sống trọn vẹn. Các học thuyết của những bậc hiền triết phương Đông như Phật Thích Ca, Lão Tử, Khổng Tử, Mạnh Tử, Trang Tử và Tuân Tử đã vượt qua thử thách của thời gian, mang đến những giá trị nhân văn sâu sắc và những bài học quý giá về nghệ thuật sống. Mỗi người trong số những nhà tư tưởng này lại đưa ra một quan điểm sâu sắc khác thường về cách trở thành một con người tốt hơn, và tạo ra một thế giới tốt hơn.

Hãy lựa chọn một (nhưng không giới hạn) triết gia phương Đông mà bạn tâm đắc nhất trong số những triết gia đã được học (Phật Thích Ca, Lão Tử, Khổng Tử, Mạnh Tử, Trang Tử, Tuân Tử). Trình bày lý do khiến bạn lựa chọn triết gia đó và những ảnh hưởng ban đầu của triết lý đó đến quan điểm sống của bạn. Phân tích những quan điểm triết học cốt lõi của họ và đề xuất giải pháp nhằm ***ứng phó với những khó khăn, bất trắc mà tương lai chắc chắn sẽ gặp phải*** (thất bại, mất mát, đau khổ; căng thẳng, áp lực trong cuộc sống; mâu thuẫn, xung đột trong các mối quan hệ; những biến động bất ngờ của xã hội).

Yêu cầu (dành cho cả 2 đề bài):

- Bài tiểu luận cần thể hiện sự hiểu biết sâu sắc về các triết gia được chọn, đồng thời vận dụng một cách sáng tạo và logic vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn của cuộc sống hiện đại.
- Khuyến khích sinh viên liên hệ với những trải nghiệm cá nhân, đưa ra những ví dụ minh họa sinh động và thể hiện quan điểm riêng của mình.
- Bài tiểu luận cần có cấu trúc rõ ràng, lập luận chặt chẽ và ngôn ngữ trình bày khoa học, dễ hiểu.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

- Các mục cần có trong tiểu luận: Bìa, mục lục (làm tự động), lời mở đầu, phần nội dung (chia chương mục), kết luận và tài liệu tham khảo.
- Tiểu luận trình bày trên khổ giấy A4 (210 x 297 mm), kiểu trang đứng (portrait).
- Định dạng lề: bottom: 2.0 cm top: 2.0 cm, right: 2,0 cm, left: 2.0 cm.
- Font chữ: Times New Roman.
- Cỡ chữ (phần nội dung): 13
- Giãn dòng: 1.5 lines.
- Giãn đoạn: Top: 0pt, bottom: 6pt.
- Canh đều 2 biên (Justified).
- Đánh số trang.
- Độ dài tối thiểu của tiểu luận: 10 trang/người (chỉ tính phần nội dung).
- Độ dài tối đa của tiểu luận: Không quy định.
- Sinh viên không được phép đạo văn. Nếu tiểu luận bị phát hiện đạo văn quá 25%, sinh viên sẽ được đánh giá không đạt ở bài tiểu luận (0đ). Nếu sinh viên bị phát hiện đạo văn trên 10% nhưng không quá 25%, sinh viên sẽ bị trừ 50% số điểm.

3. Rubric và thang điểm

Hình thức: (40%)

Tiêu chí	Tốt (8-10đ)	Khá (6-8đ)	Trung bình (4-6đ)	Yếu (dưới 4đ)
Cấu trúc 15%	Bài luận có bố cục rõ ràng, mạch lạc, logic. Các phần mở bài, thân bài, kết luận được trình bày đầy đủ, cân đối.	Bài luận có bố cục tương đối rõ ràng, mạch lạc. Các phần mở bài, thân bài, kết luận cơ bản đầy đủ.	Bài luận có bố cục chưa rõ ràng, mạch lạc. Các phần mở bài, thân bài, kết luận chưa cân đối, thiếu logic.	Bài luận không có bố cục rõ ràng, thiếu mạch lạc, logic. Các phần mở bài, thân bài, kết luận thiếu hoặc không đầy đủ.
Trình bày 15%	Ngôn ngữ trong sáng, chính xác, sử dụng từ ngữ chuyên ngành phù hợp. Trình bày sạch đẹp, dễ đọc.	Ngôn ngữ rõ ràng, dễ hiểu. Trình bày tương đối sạch đẹp, dễ đọc.	Ngôn ngữ chưa chính xác, sử dụng từ ngữ chưa phù hợp. Trình bày chưa được sạch đẹp, khó đọc.	Ngôn ngữ lủng củng, khó hiểu, nhiều lỗi chính tả. Trình bày cẩu thả, rất khó đọc.

Chú thích & Tài liệu tham khảo 10%	Chú thích đầy đủ, chính xác theo quy định. Danh mục tài liệu tham khảo phong phú, đáng tin cậy.	Chú thích tương đối đầy đủ, chính xác. Danh mục tài liệu tham khảo đủ số lượng.	Chú thích chưa đầy đủ, có sai sót. Danh mục tài liệu tham khảo hạn chế.	Thiếu chú thích hoặc chú thích sai quy định. Danh mục tài liệu tham khảo sơ sài hoặc không có.
--	---	---	---	--

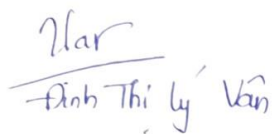
Nội dung: (60%)

Tiêu chí	Tốt (8-10đ)	Khá (6-8đ)	Trung bình (4-6đ)	Yếu (dưới 4đ)
Hiểu biết 15%	Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc, toàn diện về triết gia và các quan điểm triết học đã chọn.	Thể hiện sự hiểu biết tốt về triết gia và các quan điểm triết học đã chọn.	Hiểu biết về triết gia và các quan điểm triết học còn hạn chế, chưa sâu sắc.	Hiểu biết về triết gia và các quan điểm triết học rất hạn chế, có nhiều sai sót.
Phân tích & Lập luận 15%	Phân tích sâu sắc, có tính phản biện cao. Lập luận logic, chặt chẽ, thuyết phục.	Phân tích tương đối sâu sắc, có liên hệ, so sánh. Lập luận khá logic, thuyết phục.	Phân tích còn sơ sài, thiếu phản biện. Lập luận chưa chặt chẽ, thiếu thuyết phục.	Phân tích hời hợt, thiếu sâu sắc. Lập luận lỏng lẻo, không thuyết phục.
Vận dụng & Sáng tạo 15%	Vận dụng triết lý một cách sáng tạo, hiệu quả để giải quyết vấn đề. Đề xuất, giải pháp mới mẻ, có tính khả thi cao.	Vận dụng triết lý khá tốt để giải quyết vấn đề. Đề xuất, giải pháp khá hợp lý.	Vận dụng triết lý còn hạn chế, chưa sáng tạo. Đề xuất, giải pháp chưa thực sự phù hợp.	Vận dụng triết lý kém, thiếu sáng tạo. Đề xuất, giải pháp không phù hợp, thiếu tính khả thi.
Liên hệ thực tiễn 15%	Liên hệ sâu sắc với thực tiễn cuộc sống, đưa ra những ví dụ minh họa sinh động, thuyết phục.	Liên hệ với thực tiễn cuộc sống, có những ví dụ minh họa cụ thể.	Liên hệ với thực tiễn còn hạn chế, ví dụ chưa thuyết phục.	Bài luận mang tính lý thuyết suông, không chính xác thiếu liên hệ thực tiễn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2024.

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ


Đinh Thị Lý Vân

TS. Đinh Thị Lý Vân

ThS. Dương Ngọc Phúc